

Bản án số: 13/2025/HS-PT

Ngày: 24/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương

Ông Lê Ngọc Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Bùi Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2024/TLPT-HS ngày 26/12/2024 đối với bị cáo Hoàng Trung H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Trung H, sinh năm 1986, tại huyện Y, tỉnh T;

HKTT: khu phố 1, thị trấn T1, huyện Y, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn T1, huyện Y, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Hữu H1 và bà: Trần Thị C; có vợ Nguyễn Thu H2, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 12/8/2021, Công an huyện Y xử phạt 2.500.000đ về hành vi “*Xâm phạm sức khỏe người khác*”; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến ngày 07/6/2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại; vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Công H3 không kháng cáo, và cũng không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hoá nhận được đơn tố cáo của chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1993 ở huyện N; anh Đào Minh V, sinh năm 1982 ở thành phố S và chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1980 ở thị trấn T1, huyện Y về việc Hoàng Trung H và Nguyễn Công H3 có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đến ngày 04/5/2024 H và H3 đến Công an tỉnh Thanh Hoá đầu thú về hành vi cho vay lãi nặng của bản thân; Kết quả điều tra chứng minh phương thức và mức lãi suất cho vay của H và H3 là: Lợi dụng việc chị Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị H5 và anh Đào Minh V có nhu cầu vay tiền để làm ăn, chi tiêu cá nhân nên Hoàng Trung H đã nhiều lần cho chị H4, chị H5 và anh V vay tiền. Hình thức vay tín chấp, không cầm cố tài sản, với mức lãi suất cho vay 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,1 lần mức lãi suất cho vay dân sự cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự. Khi cho vay tiền H cắt trước 01 tháng (30 hoặc 31 ngày) tiền lãi. Sau đó yêu cầu người vay định kỳ hàng tháng phải đóng lãi cho H một lần. Để tránh bị phát hiện, H yêu cầu người vay viết giấy vay nợ thể hiện số tiền vay gốc gấp đôi giá trị thực tế và không ghi lãi suất vay. Đồng thời H sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau để chuyển tiền cho người vay và thu tiền trả nợ. Trong các lần cho vay, thì có một lần H nhờ Nguyễn Công H3 cho khách vay và thu tiền lãi. Cụ thể các khoản H cho chị Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị H5 và anh Đào Minh V vay như sau:

1. Đối với khoản vay của anh Đào Minh V:

Lần thứ nhất: Vào ngày 02/5/2022 V gọi điện hỏi vay H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 5.000đ/01 triệu/ 01 ngày. Sau đó H nhờ H3 đưa tiền cho V vay và yêu cầu anh V viết giấy vay tiền. Đồng thời H nói với H3 cắt lãi trước 30 ngày tháng đầu tiên là 3.000.000đ, đưa cho anh V 17.000.000đ và nhờ H3 thu tiền lãi, nếu tháng nào 31 ngày thì thu 3.100.000đ. Để trả công cho H3, thì 02 (hai) tháng tiền lãi đầu thu của V 6.000.000đ H đã cho H3 và thi thoảng H còn cho H3 tiền chi tiêu cá nhân. Từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2023 H3 trực tiếp thu tiền lãi của anh V sau đó chuyển lại cho H. Từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024 V trực tiếp trả tiền lãi cho H, tổng số tiền lãi anh V đã trả cho khoản vay này là 72.000.000đ.

Lần thứ hai: Vào ngày 15/11/2022 H trực tiếp cho anh V vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Lãi suất trả trước tháng đầu tiên 30 ngày là 3.000.000đ, anh V thực nhận 17.000.000đ. Tính đến ngày 15/04/2024 anh V đã trả lãi cho khoản vay này là 54.800.000đ.

Cả hai lần vay trên, đến thời điểm anh V nộp đơn tố cáo anh V vẫn chưa trả tiền gốc.

2. Đối với khoản vay của chị Nguyễn Thị H4.

Từ ngày 03/8/2023 Đến 19/3/2024 H đã cho chị H4 vay 05 lần với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng):

Lần thứ nhất: Ngày 03/8/2023 H cho chị H4 vay 20.000.000đ, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 3.000.000đ, H đưa cho chị H4

17.000.000đ. Đến ngày 03/12/2023 H và chị H4 đã tất toán khoản vay này. Tổng số tiền lãi chị H4 đã trả cho khoản vay này là 12.300.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 06/8/2023 H cho chị H4 vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 3.000.000đ, H đưa cho chị H4 17.000.000đ. Đến ngày 05/01/2024 chị H4 đã tất toán khoản vay này. Tổng số tiền lãi chị H4 đã trả cho H là 15.300.000đ (mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Ngày 01/01/2024 H cho chị H4 vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 31 ngày là 3.100.000đ. H đưa cho chị H4 16.900.000đ. Chị H4 trả lãi đến ngày 01/4/2024 là 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ tư: Ngày 08/02/2024 H cho chị H4 vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 31 ngày là 3.100.000đ, H đưa cho chị H4 16.900.000đ. Đến ngày 08/5/2024 chị H4 đã trả lãi cho H số tiền 9.100.000đ (chín triệu một trăm nghìn đồng). H thu lợi bất chính số tiền 8.102.740đ (tám triệu, một trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

Lần vay thứ năm: Ngày 19/3/2024 H cho chị H4 vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 3.000.000đ, H đưa cho chị H4 17.000.000đ. Từ tháng tiếp theo chị H4 chưa trả lãi thêm lần nào.

Tất cả 05 lần vay trên, đến thời điểm chị H4 nộp đơn tố cáo vẫn chưa trả tiền gốc.

3. Đối với khoản vay của chị Nguyễn Thị H5.

H đã cho chị H5 vay 07 lần với số tiền 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng):

Lần thứ nhất: Ngày 15/7/2022 H cho chị H5 vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 4.500.000đ. H đưa chị H5 25.500.000đ. Đến ngày 14/6/2023 chị H5 tất toán trả gốc và trả lãi cho H 35.255.000đ (ba mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Ngày 20/01/2023, chị H5 vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 3.000.000đ. H đưa cho chị H5 17.000.000đ. Chị H5 không trả lãi lần nào, do chị H5 không trả gốc nên gộp lại vào khoản sau cùng, xem như khoản vay lần thứ hai này chị H5 vay 30 ngày rồi tất toán.

Lần thứ ba: Ngày 15/02/2023, chị H5 vay 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 3.600.000đ, H đưa chị H5 21.400.000đ. Chị H5 đã trả lãi đến ngày 20/7/2023 số tiền: 18.700.000đ. Do chị H5 không trả gốc nên gộp lại vào khoản vay sau cùng, coi như khoản vay lần thứ ba đã tất toán vào ngày 20/7/2023.

Lần thứ tư: Ngày 14/4/2023, chị H5 vay 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 8.250.000đ. H đưa chị H5 46.750.000đ. Chị H5 trả lãi đến ngày 10/8/2023 số tiền: 48.870.000đ, do

chị H5 không trả gốc nên gộp lại vào khoản vay sau cùng, coi như khoản vay lần thứ tư này đã tất toán vào ngày 10/8/2023.

Lần thứ năm: Ngày 23/6/2023, chị H5 vay 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 2.250.000 đồng, H đưa chị H5 12.750.000đ. Sau đó chị H5 chưa trả lãi thêm lần nào, số tiền gốc được cộng dồn vào lần sau cùng và khoản vay này cũng coi như đã tất toán.

Lần thứ sáu: Ngày 30/6/2023, chị H5 vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu 01 ngày, cắt lãi trước 30 ngày là 3.000.000đ, H đưa chị H5 17.000.000đ. Chị H5 trả lãi đến ngày 15/5/2024 số tiền: 32.120.000đ. Do chị H5 không trả gốc nên gộp lại vào khoản vay sau cùng, khoản vay này coi như đã tất toán vào ngày 15/5/2024.

Lần thứ bảy: Ngày 21/8/2023, chị H5 vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày cắt lãi trước 30 ngày số tiền 3.000.000đ. H đưa chị H5 17.000.000đ. Khoản vay này chị H5 chưa trả lãi thêm lần nào.

Đến đầu tháng 8/2023 H cộng dồn các khoản vay lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ bảy thành khoản vay chung là 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi tư triệu đồng), tính lãi từ ngày 23/8/2023, lãi suất vẫn 5.000đ/01 triệu/01 ngày. Chị H5 đã trả lãi khoản vay cộng dồn này, tổng cộng số tiền là: 113.890.000đ (một trăm mười ba triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng). Khoản vay lần thứ sáu H đã thu lãi đến 15/5/2024 nên H không cộng dồn, đến thời điểm chị H5 nộp đơn tố cáo, khoản vay này vẫn chưa trả tiền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y áp dụng: Khoản 2 Điều 201, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Trung H 03 (ba) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến ngày 07/6/2024 (35 ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 310.404.383đ của Hoàng Trung H.

Ngày 28/11/2024, Hoàng Trung H làm đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt và làm rõ khoản tiền Tòa án cấp sơ thẩm truy thu của bị cáo, số tiền truy thu hơn 300.000.000đ là không chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T: Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo vắng mặt không có lý

do, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Từ ngày 02/5/2022 đến ngày 19/3/2024, Hoàng Trung H cho 03 người vay là anh Đào Minh V, chị Nguyễn Thị H4 và chị Nguyễn Thị H5, tổng số tiền vay 324.000.000đ. Trong đó anh V vay 02 lần 40.000.000đ, chị H4 vay 05 lần 100.000.000đ và chị H5 vay 07 lần 184.000.000đ, với mức lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 182,5%/ 01 năm, cao gấp 9,1 lần mức lãi suất cho vay dân sự cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự.

Do có hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Trung H về tội *“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”* là chính xác.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết: Thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đầu thú - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội 02 lần trở lên - là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đồng thời đánh giá vai trò, xem xét nhân thân của bị cáo trong vụ án, xử phạt Hoàng Trung H 03 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc bị cáo xuất trình tài liệu ủng hộ đồng bào bị bão lụt số tiền 3.000.000đ, ông, bà nội là người có công được nhà nước tặng huân, huy chương, là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là nhẹ nhất đối với hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với vai trò, hành vi bị cáo đã thực hiện, do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Về kháng cáo đề nghị xem xét lại số tiền truy thu 310.404.383đ: Hội đồng xét xử xét thấy Hoàng Trung H cho 03 người vay với lãi suất vượt quá 05 lần theo quy định của Bộ luật dân sự, tổng số tiền gốc 324.000.000đ, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trong số tiền gốc trên có số tiền bị cáo dùng quay vòng nên chỉ truy thu số tiền 254.000.000đ là có căn cứ, số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 56.404.383đ. Do đó, tổng số tiền dùng để cho vay và tiền lãi phải truy thu đối với bị cáo là 310.404.383đ, do đó không có căn cứ giảm phần tịch thu khoản tiền dùng cho vay và lãi như nội dung kháng cáo của bị cáo, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là chính xác.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trung H về xin giảm nhẹ hình phạt và khoản tiền truy thu sung quỹ nhà nước và giữ nguyên bản án hình sự số 93/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y về hình phạt và số tiền truy thu đối với Hoàng Trung H.

*** Áp dụng:** Khoản 2 Điều 201, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

*** Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Trung H 03 (ba) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến ngày 07/6/2024).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 310.404.383đ của Hoàng Trung H.

*** Án phí:** Bị cáo Hoàng Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh T;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- CQTHAHS Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Hùng